

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 29/2024/HS-ST

Ngày 19 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Hải; ông Lương Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn tham gia phiên tòa: Ông Cao Anh Bắc, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2024/TLST-HS ngày 31/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST-HS ngày 06/6/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn N; sinh ngày 10/3/1983; sinh quán: Xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; trú quán: Thôn C, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị H, sinh năm 1946; có vợ Nguyễn Thị H1, sinh năm 1983 (đã ly hôn) và 01 đứa con 18 tuổi; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Năm 2010 bị Công an xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt hành chính 500.000đ về hành vi đánh người gây thương tích; ngày 15/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 tại Bản án số 32/2011/HSST, chấp hành xong hình phạt ra trại ngày 10/5/2012; Ngày 27/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 33 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 tại Bản án số 40/2013/HSST, chấp hành xong hình phạt ra trại ngày 25/12/2015; bị bắt tạm giam từ ngày 13/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Bị hại: Ông Đặng Xuân H2, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Thị H3, sinh năm

1961; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt ông H2, có mặt bà H3.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Trần Thị T1, sinh năm 1990; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Tổ dân phố F, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Đình T2, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ dân phố F, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Ông Phan Xuân A, sinh năm 1948; địa chỉ: Tổ dân phố F, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn H4, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Ngọc H5, sinh năm 1987; địa chỉ: K, thị trấn X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Anh Phan Văn A1, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm H, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Quang N1, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ hàng xóm với nhau nên vào khoảng 19 giờ ngày 09/12/2023, ông Đặng Xuân H2, sinh năm 1960, trú tại thôn K, xã S, huyện H rủ Trần Văn N, sinh năm 1983, trú tại thôn C, xã S 2 đến phòng trọ của anh Nguyễn Đình T2, sinh năm 1979, ở tổ dân phố F, thị trấn T, huyện H (là người quen với ông H2) để uống rượu. N đồng ý rồi điều khiển xe mô tô của ông H2, chở ông H2 đến phòng trọ thì gặp anh Nguyễn Đình T2, ông Phan Xuân A, sinh năm 1948, trú tại tổ dân phố C, thị trấn T (là người quen của T2) nên mọi người vào phòng ngồi uống rượu với nhau. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày giữa N và ông H2 xảy ra mâu thuẫn rồi hai bên có lời qua tiếng lại với nhau, ông H2 đứng dậy đi ra trước cửa phòng trọ để về thì N đi theo sau, khi ra đến trước cửa phòng trọ hai bên có lời qua tiếng lại với nhau nên N dùng tay phải nắm 02 cái trứng vào mặt làm cho ông H2 ngã xuống, đập đầu vào nền xi măng dẫn đến bất tỉnh. Thấy vậy, N lấy xe mô tô rồi cùng với anh Nguyễn Đình T2 bế ông H2 ngồi lên xe mô tô, anh T2 ngồi phía sau giữ, còn N điều khiển xe mô tô chở ông H2 về nhà, trên đường về bàn chân phải của ông H2 va chạm với nền đường nên dẫn đến bị chảy xước 05 ngón bàn chân phải chảy máu.

Hậu quả ông H2 bất tỉnh nên N cùng với người nhà ông H2, đưa ông H2 đến Trung tâm y tế huyện H để cấp cứu, do vết thương nặng nên phải chuyển đến Bệnh viện T5 để cấp cứu, ngày 10/12/2023 chuyển đến Bệnh viện H7 điều

trị đến ngày 29/12/2023 ra viện, chuyển về Bệnh viện T5 tiếp tục điều trị từ ngày 30/12/2023, sau đó chuyển sang điều trị tại Bệnh viện phục hồi chức năng, Bệnh viện V rồi chuyển về Bệnh viện T5 điều trị đến ngày 04/5/2024 thì ổn định ra viện về nhà điều trị.

- Tại giấy chứng nhận thương tích số 0000727254 ngày 25/01/2024 của Bệnh viện H7 xác nhận tình trạng thương tích lúc vào viện của bệnh nhân Đặng Xuân H2:

- + Bệnh nhân lơ mơ, GCS 12 điểm.
- + Huyết động ổn.
- + Vết thương cắt đứt ngón 2-5 bàn chân phải.
- + Tim đều, phổi rõ bụng mềm.
- + Hình ảnh khuyết đầu xa các đốt 1 ngón II, III, IV và đầu xa đốt 2 ngón I và các đốt 2,3 ngón II, III, IV bàn chân phải.
- + Hình ảnh gãy xương đòn bên phải di lệch. Cung động mạch chủ nổi - vôi hóa.
- + Máu tụ trong nhu mô não vùng thái dương đỉnh chẩm phải.
- + Máu tụ dưới màng cứng vùng thái dương trán đỉnh phải.
- + Chảy máu dưới nhện, M tụ lều tiểu não và liềm đại não.
- + Hệ thống não giãn, bị đè đẩy, máu tụ trong não thất.
- + Đường giữa di lệch sang trái 12mm.
- + Vỡ xương đỉnh 2 bên.
- + Không thấy bất thường mạch máu não.
- Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số: 316/KLTTCT-TTPY&GDYK ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Trung tâm P kết luận:
 - + Khuyết xương xọ vùng thái dương - trán - đỉnh phải đường kính 10cm, đáy phẳng phồng. Tỷ lệ TTCT là 35%.
 - + Vỡ xương đỉnh sọ hai bên. Tỷ lệ TTCT là 09%.
 - + Dập não. Tỷ lệ TTCT là 25%.
 - + Tụ máu dưới màng nhện đã điều trị còn ổ dịch. Tỷ lệ TTCT là 18%.
 - + Vùng đỉnh thái dương phải vết thương phẫu thuật kích thước lớn. Tỷ lệ TTCT là 03%.
 - + Môi dưới bên trái vết thương kích thước 04cmx0,5cm. Tỷ lệ TTCT là 06%.

Hiện tại bệnh nhân đang hôn mê nên chưa đánh giá di chứng tổn thương thần kinh do tổn thương não.

Áp dụng phương pháp cộng lùi tại Thông tư, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 67%.

Kết luận khác: Thương tích do vật tày tác động gây nên.

Ngày 22/02/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện H ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 147/QĐ-CSĐT đối với thương tích của ông Đặng Xuân H2.

- Theo kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 43/KLTTCT-TTPY&GDYK ngày 04/3/2024 của Trung tâm P kết luận:

+ Liệt cứng $\frac{1}{2}$ người bên trái mức độ nặng. Tỷ lệ TTCT là 71%.

+ Rối loạn cơ tròn, đại tiểu tiện không tự chủ, không thường xuyên. Tỷ lệ TTCT là 31%.

+ Tại bản kết luận số 316/KLTTCT-TTPY&GDYK ngày 13/12/2023 của Trung tâm P xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Đặng Xuân H2 là: 67%.

+ Tổng hợp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 93%.

Tiếp đến ngày 01/4/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện H ra Quyết định trưng cầu giám định số 202/QĐ-CSĐT đối với thương tích ở bàn chân phải của ông Đặng Xuân H2.

- Theo kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 99/KLTTCT-TTPY&GDYK ngày 03/4/2024 của Trung tâm P kết luận: Cụt 05 ngón bàn chân phải. Chụp X -Quang khuỷt, cụt đầu xa các ngón chân từ 01 đến 05 bàn chân phải.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định Pháp y tâm thần xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Đặng Xuân H2 tại thời điểm giám định là: Cụt 05 ngón bàn chân phải. Tỷ lệ TTCT là 26%.

- Vật chứng thu giữ chuyên kèm theo hồ sơ vụ án gồm: 01 file video có âm thanh, thời lượng 05 phút 29 giây, dung lượng 18,96MB được lưu trữ trong 01 chiếc thẻ nhớ nhãn hiệu hoco (trích xuất trong hệ thống camera tại nhà trọ của chị Trần Thị T1, sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố F, thị trấn T, huyện H vào ngày 09/12/2023).

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đặng Xuân H2 yêu cầu bị cáo Trần Văn N phải bồi thường tổng số tiền 535.440.000đ, gồm các khoản: Tiền công của bị hại và người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị 94.000.000đ (gồm: tiền công của bị hại 146 ngày x 350.000đ = 51.100.000đ; tiền công của người chăm sóc 146 ngày x 300.000đ/ngày = 43.800.000đ); Tiền bồi dưỡng sức khỏe của bị hại gồm tiền mua thức ăn, thực phẩm bổ sung sức khỏe của bị hại trong quá trình điều trị tại các cơ sở y tế: 146 ngày x 150.000đ/ngày = 21.900.000đ; Tiền thuốc, tiền chăm sóc không được bảo hiểm chi trả 59.640.000đ gồm: 10 liều thuốc bổ não 1.500.000đ/liều x 10 liều = 15.000.000đ, Tiền thuốc trong quá trình điều trị

tại khoa hồi sức tích cực của Bệnh viện H7 3.000.000đ/ngày x 7 ngày = 21.000.000đ, tiền thuốc khám như đấm sữa, kim bơm chuyên, tiền ống xông dạ dày, máy theo dõi huyết áp, bím, tả lót, sữa và một số thiết bị y tế khác do bác sỹ chỉ định (thường xuyên trên người suốt 4 tháng) là 20.000.000đ; tiền ăn, tắm của bị hại khi đang hồi sức tích cực tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh H7 là 260.000đ/ngày (gồm 160.000đ tiền ăn; 100.000đ tiền tắm x 14 ngày = 3.640.000đ; Tiền xe cấp cứu 32.000.000đ gồm: Lần 1 (có Bác sỹ đi theo): 4.000.000đ đi từ Bệnh viện H8 đến Bệnh viện T5 ở thành phố H, 4.000.000đ từ Bệnh viện TTH ở thành phố H đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh H7, 4.000.000đ từ Bệnh viện Đa khoa tỉnh H7 đến Bệnh viện T5 ở thành phố H, lần 2: 2.000.000đ đi khám tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H7 (cả đi lẫn về và không có Bác sỹ đi theo), lần 3: 6.000.000đ đi Bệnh viện V khám cả đi cả về (lần này có Bác sỹ đi kèm), lần 4: 6.000.000đ đi Bệnh viện V mổ lần 2, cả đi cả về (lần này có Bác sỹ đi kèm), lần 5: 6.000.000đ đi Bệnh viện V mổ lần 3, cả đi cả về (lần này có Bác sỹ đi kèm); T3 tổn hại sức khỏe 226.000.000đ gồm: Tiền tổn hại sức khỏe do hành vi cố ý gây thương tích với tỷ lệ tổn thương 93% là 50 lần lương cơ bản: 1.8000.000đ x 50 = 90.000.000đ; Tổn hại sức khỏe do hành vi vô ý gây thương tích với tỷ lệ thương tích 26% là 20 lần lương cơ bản: 1.800.000đ x 20 = 36.000.000đ; Bệnh của bị hại còn phải tiếp tục đi tái khám, điều trị trong những lần tiếp theo, khả năng lao động của bị hại hiện nay không còn nên bị hại yêu cầu đền bù 100.000.000đ cho sự mất mát sau này.

Sau khi phạm tội cho đến nay, bị cáo Trần Văn N chưa bồi thường cho ông H2 bất cứ khoản nào.

Tại Cáo trạng số: 39/CT-VKS-HS ngày 29/5/2024 của Viện trưởng VKSND huyện H truy tố bị cáo Trần Văn N về tội Cố ý gây thương tích theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tiền theo yêu cầu của bị hại, còn về hình sự đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không kêu oan và thừa nhận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo gửi lời xin lỗi tới bị hại; về dân sự bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ yêu cầu theo yêu cầu bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn N về tội Cố ý gây thương tích. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 11 năm 06 tháng đến 12 năm tù; chấp nhận sự thỏa thuận của bị cáo về việc bồi thường số tiền 535.440.000đ cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 20 phút ngày 09/12/2023, tại phòng trọ của anh Nguyễn Đình T2, ở tổ dân phố F, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, mặc dù chỉ phát sinh mâu thuẫn nhỏ nhất lời qua tiếng lại với nhau, nhưng Trần Văn N đã dùng tay phải đâm 02 cái vào vùng mặt ông Đặng Xuân H2, làm cho ông H2 bị ngã đập đầu xuống nền xi măng, ông H2 bị chấn động não với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 93%.

Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất, nhưng bị cáo đã lao vào đã dùng tay đâm vào vùng mặt của bị hại người đã 63 tuổi và lớn hơn bị cáo 23 tuổi; mặt khác năm 2010 bị cáo từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh người gây thương tích, nên Viện kiểm sát áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với diễn biến sự việc, nhân thân, tính cách của bị cáo. Do đó, với tỷ lệ tổn thương cơ thể bị cáo gây ra cho bị hại là 93%, Hội đồng xét xử xét thấy Cáo trạng của Viện trưởng VKSND huyện H truy tố bị cáo Trần Văn N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn, do đó cần phải xử lý nghiêm cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, nên được hưởng tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn N thỏa thuận bồi thường theo yêu cầu của bị hại ông Đặng Xuân H2, xét thấy sự thỏa thuận về bồi thường này là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, Hội đồng xét xử cần chấp nhận sự thỏa thuận trên. Cụ thể buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 535.440.000đ.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị về điều luật, tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng, bồi thường dân sự là có căn cứ, phù hợp nên được chấp nhận.

[9] Xử lý vật chứng: Xét vật chứng là các file video ghi lại hành vi phạm tội của bị cáo tại nhà trọ của chị Trần Thị H6, đây là các chứng cứ vật chất chứng minh hành phạm tội của bị cáo do đó, cơ quan điều tra đã lưu giữ và đánh số bút lục đưa vào hồ sơ vụ án là phù hợp, có căn cứ.

[10] Về các nội dung khác: Liên quan đến hình ảnh gãy xương đòn bên phải di lệch. Cung động mạch chủ nổi - vỡ hóa theo giấy chứng nhận thương tích số 0000727254 ngày 25/01/2024 của Bệnh viện H7 xác nhận tình trạng thương tích lúc vào viện của bệnh nhân Đặng Xuân H2. Quá trình điều tra xác định do ông H2 bị tai nạn trước đó vào ngày 06/8/2023, không phải do bị can Trần Văn N gây ra.

- Đối với hành vi của Trần Văn N điều khiển xe mô tô chở ông H2 ngồi giữa, còn anh Bùi Đình T4 ngồi phía sau giữ ông H2 về nhà, trên đường về bàn chân phải của ông Đặng Xuân H2 va chạm với nền đường bị cắt cụt 05 ngón chân. Kết quả giám định thương tích xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 26% nên chưa đủ yếu tố để xử lý trách nhiệm hình sự về tội: Vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác theo quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590, 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1, 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội Cố ý gây thương tích.
 2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn N 11 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2023.
 3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Văn N bồi thường cho bị hại ông Đặng Xuân H2 tổng số tiền là 535.440.000đ
- Kể từ ngày bị hại ông Đặng Xuân H2 có đơn yêu cầu thi hành án thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 25.417.600đ tiền án phí dân sự có giá ngạch.

6. Về kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Hương Sơn;
- Công an huyện Hương Sơn;
- Trại TG CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Hương Sơn;
- THA Hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: HSVA; VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Văn Đạt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Văn Sơn

Nguyễn Khắc Hải

Mai Văn Đạt

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Hương Sơn;
- Công an huyện Hương Sơn;
- Trại TG CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Hương Sơn;
- THA Hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: HSVA; VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Văn Đạt

Ls hỏi:

- Kể từ thời điểm pháo nổ đến thời điểm bị ném là bao lâu? Có liên tục hay không?
- hai hòn đá Huân mang the khi lên gặp ông thì hai viên đá đó đi đâu về đâu?
- Vị trí ném lần đầu tiên ném thì hai người cách nhau bao nhiêu mét?

- Vết thương ở trán của bị hại là do đâu? Do người nhà tự tạo.
- Vấn đề thực nghiệm điều tra.

Tranh luận của Luật sư:

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngạch

Trần Quốc Khánh

Mai Văn Đạt

